

MA TRẬN

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	T L	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật.									
	Số câu		3	0	4	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ % điểm	Tỉ lệ % điểm	15	0	20	10	0	10	0	5	60
2	Viết	Viết bài văn kể chuyện									
	Số câu		0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
	Tỉ lệ % điểm	Tỉ lệ % điểm		10	0	10	0	10	0	10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn: Ngữ văn 8

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ đường luật ngoài SGK	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố miêu tả được sử dụng trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu được tình cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong văn bản. - Hiểu được nghệ thuật đặc sắc được thể hiện trong văn bản. - Hiểu được nội dung chính của văn bản. - Hiểu được tác dụng của BPTT và từ tượng hình. Vận dụng: Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống. - Thông điệp từ văn bản....	3TN	4TN 1TL	1TL	1TL

	Viết		Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. Thông hiểu: Viết đúng về kiểu bài, về nội dung, hình thức. Vận dụng: Viết được bài văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc (có sử dụng kết hợp với miêu tả và biểu cảm), kết cấu hợp lý, diễn đạt trôi chảy.	1*TL		1*TL	
					1*TL		1*TL
	Tổng			3TN 1TL	4TN 2TL	2TL	2TL
	Tỉ lệ %			25	40	20	15
	Tỉ lệ chung			65		35	

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHẠY GIẶC

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây
Một bàn cờ thế phút sa tay
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy
Mất ổ bầy chim dáo dác bay
Bến Nghé của tiền tan bọt nước
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng?
Nỡ để dân đen mắc nạn này!

(Nguyễn Đình Chiểu)

Cước chú:

- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), tự là Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai.
- Quê: làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định.
- Ông xuất thân trong gia đình nho học, năm 1843 thi đỗ tú tài ở trường thi Gia Định.
- Trên đường ra Huế học chuẩn bị thi tiếp (năm 1846) ông nhận được tin mẹ mất, phải bỏ thi về quê chịu tang, dọc đường ông bị đau mắt nặng rồi bị mù.
- Không chịu khuất phục trước số phận, về quê ông mở trường dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân, tiếng thơ ông Đồ Chiểu vang khắp lục tỉnh.
- Khi Pháp xâm lược ông hăng hái giúp các nghĩa quân bàn mưu tính kế, bị giặc dụ dỗ mua chuộc ông khẳng khái khước từ.

Câu 1: Bài thơ “Chạy giặc” được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. B. Song thất lục bát.
C. Tự do. D. Thất ngôn bát cú Đường luật.

Câu 2: “Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây”, “súng Tây” là chỉ tiếng súng của ai?

- A. Thực dân Pháp. B. Đế quốc Mỹ. C. Thực dân Anh. D. Phát xít Đức.

Câu 3: Trong bài thơ “Chạy giặc”, hình ảnh nào lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam?

- A. Bầy chim. B. Dân đen. C. Tan chợ. D. Súng Tây.

Câu 4: Nội dung chính của bài thơ “Chạy giặc” là gì?

- A. Cảnh buổi họp chợ hỗn loạn của những tiểu thương vào buổi chiều.
B. Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược.
C. Tâm trạng, thái độ thờ ơ của người dân.
D. Không khí nhộn nhịp khẩn trương khi buổi chợ gần tan.

Câu 5: Cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

- A. Buồn bã. B. Ân hận. C. Sợ hãi. D. Căm giận.

Câu 6: Đáp án nào **không phải** nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ “Chạy giặc”?

A. Biện pháp tu từ đảo ngữ.

B. Vận dụng sáng tạo hình ảnh..

C. Biện pháp tu từ điệp ngữ.

D. Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc.

Câu 7: Cho biết tác dụng của từ tượng hình “lơ xo” và “dáo dác” trong hai câu thơ sau?

“Bỏ nhà lũ trẻ lơ xo chạy,

Mất ổ đàn chim dáo dác bay”

A. Gợi tả khung cảnh buổi chiều vui nhộn.

B. Gợi tả cảnh làng quê náo nhiệt.

C. Gợi tả sự hoảng loạn của người, vật.

D. Gợi tả hình ảnh đáng yêu của trẻ em.

Câu 8: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong hai câu thực của bài thơ trên?

Câu 9: Bài thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

Câu 10: Qua văn bản trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4-5 dòng) trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu nước, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Em hãy kể lại một chuyến đi tham quan khu di tích lịch sử, văn hóa.

----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Phần I: ĐỌC HIỂU:(6.0 điểm)

Trắc nghiệm khách quan(3.5 điểm):

Câu	Trả lời	Điểm
1	D	0,5
2	A	0,5
3	D	0,5
4	B	0,5
5	D	0,5
6	C	0,5
7	C	0,5

Trắc nghiệm tự luận (2.5 điểm):

Câu	Trả lời	Điểm
8	Tác dụng của BPTT đảo ngữ: - Nhấn mạnh tình cảnh bơ vơ, tan tác; tâm trạng hoang mang, sợ hãi của con người và vạn vật khi chiến tranh bất ngờ ập đến. *HS có thể diễn đạt cách khác, miễn sao thể hiện được ý trên.	1.0
9	Thông điệp của bài thơ: Học sinh nêu được ít nhất 02 thông điệp *Gợi ý: - Lòng yêu nước. - Căm thù giặc.....	1.0
10	Lòng yêu nước, trách nhiệm của thế hệ trẻ: * Tùy cách diễn đạt của HS có thể linh hoạt ghi điểm.	0.5

II. VIẾT(5.0điểm):

1. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả, thuyết minh....	0,5
2. Xác định đúng vấn đề tự sự: Kể lại một chuyến đi tham quan khu di tích lịch sử, văn hóa.	0,5

3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn tự sự: a. Mở bài Dẫn dắt, giới thiệu về chuyến thăm di tích lịch sử. b. Thân bài - Khái quát về chuyến đi + Hoàn cảnh: thời gian, địa điểm,... + Những người tham gia: gia đình, thầy cô, bạn bè... - Kể lại chuyến đi + Hành trình của chuyến đi: . Trước chuyến đi: chuẩn bị đồ dùng cá nhân; tâm trạng háo hức và hồi hộp,... . Trong chuyến đi: phương tiện di chuyển (máy bay, tàu hỏa, ô tô...); những việc đã làm (ngắm nhìn phong cảnh trên đường, trò chuyện cùng mọi người, tham gia các hoạt động tập thể,...) . Trong chuyến đi: tham quan di tích lịch sử, lắng nghe hướng dẫn viên kể chuyện; tham gia các hoạt động của chuyến đi; thưởng thức những món ăn ngon... . Trên đường về: Nghỉ ngơi, trò chuyện với mọi người: + Sự việc đáng nhớ trong chuyến đi; thưởng thức những món ăn hấp dẫn, biết thêm nhiều kiến thức bổ ích... + Cảm xúc suy nghĩ sau chuyến đi: Vui vẻ, hạnh phúc.... c. Kết bài: Cảm xúc ,suy nghĩ sau chuyến đi.	1,0
3. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hoá. - Kể được diễn biến chuyến tham quan theo trình tự thời gian và không gian (trước chuyến đi, trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,...). - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,...). - Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi. - Sử dụng được yếu tố miêu tả, biểu cảm, thuyết minh trong bài viết.	1,0
4. Diễn đạt: đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
5. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0.5